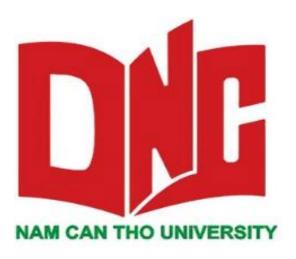
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

യലയ



BÁO CÁO ĐÔ ÁN CƠ SỞ 2 NGHÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN Mã số ngành 748201

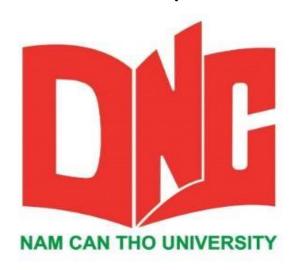
Đề Tài TRANG WEB BÁN CÀ PHÊ

Sinh Viên Thực Hiện

Chăng Nguyễn Hiếu Nghĩa MSSV: 191724

Võ Thành Thế MSSV : 192121

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



BÁO CÁO ĐÒ ÁN CƠ SỞ 01 NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Đề tài TRANG WEB BÁN CÀ PHÊ

Giảng viên hướng dẫn

Sinh viên thực hiện

TRƯƠNG HÙNG CHEN

CHĂNG NGUYỄN HIẾU NGHĨA

MSSV: 191724

VÕ THÀNH THẾ

MSSV: 192121

Cần Thơ, Tháng 12 Năm 2022

NHÂN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN

Cần Thơ ,ngày tháng năm 2022

GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN

(ký, họ tên)

NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN PHẢN BIỆN (bằng chữ:) Điểm:

Cần Thơ ,ngày tháng năm 2022

GIÁO VIÊN PHẢN BIỆN

(ký, họ tên)

LÒI CẢM TẠ

Em xin gửi lời cảm ơn đến quý Thầy, Cô khoa Công nghệ - Thông tin Trường Đại Học Nam Cần Thơ, đã giảng dạy và truyền đạt những kiến thức cho em trong quá trình học tập.

Em xin chân thành cảm ơn ThS Trương Hùng Chen đã hướng dẫn, và giải đáp những vấn đề cho em trong suốt thời gian thực hiện để em hoàn thành bài báo cáo của mình.

Do thời gian tìm hiểu và học tập còn hạn chế và lần đầu thực hiện làm đồ án nên không tránh khỏi nhiều thiếu sót. Vì vậy, em rất mong nhận được sự thông cảm và đóng góp ý kiến của thầy cô.

Cuối lời, em xin chúc sức khỏe và thành công nhất đến qúy Thầy Cô Khoa Công Nghệ Thông Tin Trường Đại Học Nam Cần Thơ.

Em xin chân thành cảm ơn!

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	2
CHƯƠNG I	3
GIỚI THIỆU	3
1.1 ĐẶT VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU	3
1.2 MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU	3
1.2.1 Mục tiêu chung	3
1.2.2 Mục tiêu cụ thể	4
1.3 NHU CẦU VÀ VAI TRÒ CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG	4
1.3.1 Nhu cầu người sử dụng	4
1.3.2 Với vai trò người sử dụng	5
CHƯƠNG II	6
CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	6
2.1 CƠ SỞ LÝ LUẬN	6
2.2 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	7
2.3 CÁC CÔNG NGHỆ ĐƯỢC ÁP DỤNG TRONG ĐỀ TÀI	7
2.3.1 Công cụ lập trình Visual Studio Code	7
2.3.2 Cơ sở dữ liệu MySQL	9
2.3.3 Phần mềm Xampp	10
CHƯƠNG III	11
PHÂN TÍCH THIẾT KẾ HỆ THỐNG	11
3.1 BIỂU ĐỒ LUÔNG DỮ LIỆU NGỮ CẢNH	11
3.1.1 DFD cấp 0	11
3.2 BIỂU ĐỒ HOẠT ĐỘNG	12
3.2.1 Biểu đồ hoạt động của chức năng đăng nhập	12
3.2.2 Biểu đồ hoạt động chức năng đăng kí	13
3.2.3 Biểu đồ hoạt động chức năng đăng xuất	14
3.2.4 Biểu đồ hoạt động chức năng mua hàng	15
3.2.5 Biểu đồ hoạt động xóa sản phẩm	16
3.2.6 Biểu đồ hoạt động chức năng thêm sản phẩm	17
3.2.7 Biểu đồ hoạt động tìm kiếm sản phẩm	18
3.3 PHÂN TÍCH THÀNH PHẦN DỮ LIỆU CỦA HỆ THỐNG	

3.3.2 Diễn giải các kiểu thực thể và thuộc tính 20 CHƯƠNG IV 23 KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU 23 4.1 GIAO DIỆN NGƯỜI DÙNG 23 4.2 GIAO DIỆN NGƯỜI QUẢN TRỊ 32 4.3 KẾT QUẢ VÀ HƯỚNG PHÁT TRIỂN 38 TÀI LIỆU THAM KHẢO 40	3.3.1 Mô hình quan hệ dữ liệu (ERD)	19
KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU	3.3.2 Diễn giải các kiểu thực thể và thuộc tính	20
4.1 GIAO DIỆN NGƯỜI DÙNG	CHƯƠNG IV	23
4.2 GIAO DIỆN NGƯỜI QUẢN TRỊ	KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU	23
4.3 KÉT QUẢ VÀ HƯỚNG PHÁT TRIỀN	4.1 GIAO DIỆN NGƯỜI DÙNG	23
	4.2 GIAO DIỆN NGƯỜI QUẢN TRỊ	32
TÀI LIỆU THAM KHẢO 40	4.3 KẾT QUẢ VÀ HƯỚNG PHÁT TRIỂN	38
	TÀI LIỆU THAM KHẢO	40

DANH SÁCH BẢNG

Bảng 3. 2 Thực thể Khách Hàng 20 Bảng 3. 3 Thực thể Sản Phẩm 20 Bảng 3. 4 Thực thể Danh Mục 21 Bảng 3. 5 Thực thể Đơn Hàng 21 Bảng 3. 6 Thực thể Hóa Đơn 21 Bảng 3. 7 Thực thể Chi Tiết Hóa Đơn 22 Bảng 3. 8 Thực thể Thống kê 22	Bảng 3. 1	Thực thể Tài Khoản	. 20
Bảng 3. 3 Thực thể Sản Phẩm 20 Bảng 3. 4 Thực thể Danh Mục 21 Bảng 3. 5 Thực thể Đơn Hàng 21 Bảng 3. 6 Thực thể Hóa Đơn 21 Bảng 3. 7 Thực thể Chi Tiết Hóa Đơn 22			
Bảng 3. 5 Thực thể Đơn Hàng 21 Bảng 3. 6 Thực thể Hóa Đơn 21 Bảng 3. 7 Thực thể Chi Tiết Hóa Đơn 22			
Bảng 3. 6 Thực thể Hóa Đơn21Bảng 3. 7 Thực thể Chi Tiết Hóa Đơn22	Bảng 3. 4	Thực thể Danh Mục	. 21
Bảng 3. 7 Thực thể Chi Tiết Hóa Đơn	Bảng 3. 5	Thực thể Đơn Hàng	. 21
Bảng 3. 7 Thực thể Chi Tiết Hóa Đơn	Bảng 3. 6	Thực thể Hóa Đơn	. 21
Bảng 3. 8 Thực thể Thống kê 22			
	Bảng 3. 8	Thực thể Thống kê	. 22

DANH MỤC HÌNH

Hình 2.3.1 Giao diện chính của Visual Studio Code	8
Hình 2.3.2 Giao diện chính My SQL Workbench	9
Hình 3.1 Biểu đồ luồng dữ liệu ngữ cảnh	11
Hình 3.1.1 DFD cấp 0	11
Hình 3.2.1 Biểu đồ hoạt động chức năng đăng nhập	12
Hình 3.2.2 Biểu đồ hoạt động chức năng đăng kí	13
Hình 3.2.3 Biểu đồ hoạt động chức năng đăng xuất	14
Hình 3.2.4 Biểu đồ hoạt động chức năng mua hàng	15
Hình 3.2.5 Biểu đồ hoạt động xóa sản phẩm	16
Hình 3.2.6 Biểu đồ hoạt động thêm sản phẩm	17
Hình 3.2.7 Biểu đồ hoạt động tìm kiếm sản phẩm	18
Hình 3.3.1. Mô hình dữ liệu ERD	19
Hình 4.1.1 Giao diện trang chủ	23
Hình 4.1.2 Giao diện vị trí cửa hàng	24
Hình 4.1.3 Giao diện tạo tài khoản người dùng	24
Hình 4.1.4 Giao diện đăng nhập khách hàng	25
Hình 4.1.5 Giao diện sản phẩm	25
Hình 4.1.6 Giao diện chi tiết sản phẩm	26
Hình 4.1.7 Giao diện thông tin cửa hàng	26
Hình 4.1.8 Giao diện liên hệ cửa hàng	27
Hình 4.1.9 Giao diện giỏ hàng	27
Hình 4.1.10 Giao diện thanh toán	28
Hình 4.1.11 Giao diện đơn hàng	29
Hình 4.1.12 Giao diện chi tiết đơn hàng	29
Hình 4.1.13 Giao diện hồ sơ người dùng	30
Hình 4.1.14 Giao diện đổi mật khẩu	30
Hình 4.1.15 Giao diện đổi địa chỉ email	
Hình 4.1.16 Giao diện đổi số điện thoại	31
Hình 4.2.1 Giao diện danh sách sản phẩm	
Hình 4.2.2 Giao diện thêm sản phẩm	
Hình 4.2.3 Giao diện danh sách sản phẩm	33
Hình 4.2.4 Giao diện thêm danh mục	
Hình 4.2.5 Giao diện danh sách tài khoản	34
Hình 4.2.6 Giao diện thêm tài khoản	34
Hình 4.2.7 Giao diện thông tin Admin	
Hình 4.2.8 Giao diện chình sửa thông tin Admin	35
Hình 4.2.9 Giao diện danh sách đơn hàng	
Hình 4.2.10 Giao diện đổị mật khẩu	37
Hình 4.2.11 Giao diện thống kê doanh thu	37

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

- 1. SQL: Structured Query Language
- 2. XML: Extensible Markup Language.
- 3. HTML: Hypertext Markup Language.
- 4. AJAX: Asynchronous Javascript and XML.
- 5. DOM: Document Object Model.
- 6. CSS: Cascading Style Sheets.
- 7. API: Application Programming Interface.
- 8. IBM: International Business Machines.
- 9. ANSI: American National Standards Institute.
- 10. ISO: International Organization for Standardization.
- 11. ACID: atomicity, consistency, isolation, và durability.
- 12. CSDL: Cơ sở dữ liêu.

LỜI NÓI ĐẦU

Ngày nay, với sự phát triển không ngừng của xã hội, thì nhu cầu về cuộc sống ngày càng cao. Từ những nhu cầu thực tế mà con người đề ra, mà đã nảy sinh ra nhiều loại hình dịch vụ để phần nào đáp ứng được những nhu cầu thiết yếu của con người. Các dịch vụ đó đa dạng về nhiều mặt với nhiều cách đáp ứng khác nhau. Và một loại hình dịch vụ khá phổ biến hiện nay đó là bán hàng qua mạng.

Hiện nay với sự phát triển vượt bậc của ngành công nghiệp 4.0, cùng với việc áp dụng công nghệ vào thực tiễn cuộc sống sinh hoạt và sản xuất hàng ngày thông qua mạng Internet và các công cụ thông minh. Trong đó phải kể đến việc sử dụng các trang web bán hàng ngày càng được phổ biến và nhân rộng. Đem lại nhiều lợi ích cho người bán và người mua giúp tiết kiệm thời gian và chi phí đáng kể. Vì thế, điều đó như động lực thúc đẩy chúng em tiếp tục tìm hiểu, học hỏi và xây dựng một website bán hàng đáp ứng được một số nhu cầu mà người bán cũng như người dùng cần.

Website của chúng em xây dựng nên với mục tiêu sẽ giúp giảm thời gian của người mua hàng lẫn người bán, tiết kiệm một phần nào đó chi phí, giúp cho việc mua bán ngày càng tiện lợi cũng như phù hợp với thời buổi công nghệ hiện đại như ngày nay. Đáp ứng được nhu cầu của khách hàng mọi lúc mọi nơi chỉ bằng một chiếc điện thoại thông minh, giúp cho khách hàng lựa chọn được sản phẩm phù hợp nhất với nhu cầu và có giá tốt nhất. Giúp cho người bán mở rộng thị trường đa dạng hóa khách hàng cũng như hình thức mua bán, tăng lợi nhuận. Vì vậy, với những kiến thức em đã được học, tìm hiểu và thu thập nhóm em đã lựa chọn đề tài "Xây dựng Website Bán Cà phê".

Em xin cảm ơn giáo viên hướng dẫn Ths.Trương Hùng Chen đã hướng dẫn, và giải đáp những thắc mắc trong quá trình thực hiện đồ án.

Em xin chân thành cảm ơn!

CHUONG I

GIỚI THIỆU

1.1 ĐĂT VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

Ngày nay công nghệ thông tin đã có những bước tiến phát triển mạnh mẽ về cả chiều sâu và chiều rộng. Mạng internet cũng không còn quá xa lạ với con người, cùng với đó là sự phát triển mạnh mẽ của các hình thức dịch vụ qua internet đã mang lại những trải vô cùng mới mẻ và chất lượng cho khách. Trong đó, phải kể đến hình thức kinh doanh bán hàng qua mạng đã đưa người kinh doanh và người mua hàng đến gần nhau hơn.

Hình thức kinh doanh này mang lại rất nhiều lợi ích cho người tiêu dùng cũng như nhà kinh doanh. Phần lớn khách hàng có nhu cầu mua sắm hàng hóa thì phải đến các cửa hàng, siêu thị hay các trung tâm thương mại để lựa chọn những mặt hàng hợp với nhu cầu của mình.

Công việc này tốn kém nhiều thời gian và chi phí đi lại cho người tiêu dùng, đôi khi khách hàng còn mua phải hàng kém chất lượng. Tất cả những bất cập đó sẽ được loại bỏ với sự ra đời của website bán hàng qua mạng. Khi khách hàng có nhu cầu mua hàng, dù ở nhà hay công sở hay bất cứ nơi đâu có mạng internet, khách hàng chỉ cần truy cập vào những trang web bán hàng qua mạng là có thể tìm kiếm được những mặt hàng mà mình muốn mua, khách hàng có thể thực hiện các giao dịch thanh toán trực tiếp qua mạng internet và sẽ được nhân viên giao hàng đến nơi mà mình muốn nhận giúp tiết kiệm được thời gian và chi phí.

Ngoài những lợi ích mà Internet mang lại cho người tiêu dùng nó còn giúp cho nhà cung cấp phát triển rất nhiều trong việc mở rộng thị trường, giúp thương hiệu của cửa hàng được nhiều người biết đến, từ đó giảm được rất nhiều chi phí quảng cáo cho sản phẩm và rất thuận tiện trong việc quản lý sản phẩm và chăm sóc khách hàng theo đúng phương châm đặt ra.

Từ những vấn đề, chúng em đã quyết định xây dựng nên một website bán hàng qua mạng để phục vụ nhu cầu mua hàng qua mạng của mọi người, đó là website bán cà phê

1.2 MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU

1.2.1 Mục tiêu chung

Tạo ra website bán hàng giúp nghành dịch vụ ngày càng phát triển cũng như giúp công nghệ được tiếp xúc gần hơn với mọi người. Giúp người người mua thuận tiện tiết kiệm thời gian, người bán có thêm lợi nhuận và tiếp cận tốt hơn với công nghệ.

1.2.2 Mục tiêu cụ thể

Với mục tiêu sẽ giúp cho người mua hàng có thể ở nhà và lựa chọn sản phẩm thức uống mình yêu thích thông qua chiếc điện thoại thông minh hay máy tính chỉ cần có kết nối Internet đã thúc đẩy chúng em tìm hiểu, học hỏi, nghiên cứu, vận dụng những kiến thức được học để xây dựng nên một website phục vụ nhu cầu cuộc sống ngày nay.

Mục tiêu thứ hai sẽ giúp cho người kinh doanh thức uống đặc biệt là các quán cà phê có thể mở rộng thị trường có thêm khách hàng đáp ứng được nhu cầu của khách hàng. Nâng cao lợi nhuận cho người bán, quản lí tốt được công việc kinh doanh.

Các sản phẩm được sắp xếp, phân chia theo nhiều mẫu, nhiều giá và có nhiều mặt hàng khác nhau để giúp cho người dùng dễ tìm kiếm lựa chọn sản phẩm. Người quản trị có thể dễ thay thế, thêm một sản phẩm nào từ trong danh sách của từng sản phẩm thì những thông tin về loại sản phẩm đó hiện lên theo hàng hóa, hình ảnh, giá bán và những mô tả ngắn về loại sản phẩm, bên cạnh là trang liên kết để thêm sản phẩm vào trong giỏ mua hàng.

Giỏ mua hàng chứa các thông tin lần số lượng hàng hóa người dùng mua và có thể được cập nhật vào trong giỏ.

Khi khách hàng muốn đặt hàng thì hệ thống hiển thị trang đăng nhập để xác nhận thông tin khách hàng để tiếp tục mua hàng

1.3 NHU CẦU VÀ VAI TRÒ CỦA NGƯỜI SỬ DUNG

1.3.1 Nhu cầu người sử dụng

Nhu cầu của khách hàng khi truy cập trang web sẽ tìm kiếm và lựa chọn được sản phẩm cần thiết một cách nhanh chóng hiệu quả. Do đó yêu cầu của chương trình là phải đáp ứng những nhu cầu đó và giúp cho khách hàng có trải nghiệm tốt nhất khi mua hàng qua mạng. Đặc biệt phải đảm bảo an toàn thông tin khách hàng trong quá trình đặt mua hay thanh toán. Ngoài ra, còn phải đảm bảo giao hàng đúng địa chỉ đúng thời gian đã quy định với khách hàng.

Chương trình phải có tính đa dạng và hấp dẫn để thu hút khách hàng quan tâm sản phẩm của trang web của mình.

1.3.2 Với vai trò người sử dụng

Trang web đòi hỏi người quản trị phải thường xuyên theo dõi các thông tin về hàng hóa, xử lý đúng yêu cầu, đúng chức năng do mình nhập vào và thao tác dễ dàng với công việc quản lý dữ liệu.

- Được phép chỉnh sửa xóa những thông tin sai, không phù hợp.
- Theo dõi quá trình mua bán.
- Theo dõi thông tin khách hàng nhập vào khi mua hàng, phải đảm bảo tính an toàn, bảo mật chính xác.
- Theo dõi, xử lý đơn hàng và cập nhật các thông tin liên quan đến đơn hàng của khách.
- Có thể xóa tất cả các cơ sở dữ liệu sau một thời gian xác định.

CHUONG II

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1 CƠ SỞ LÝ LUÂN

Ngày nay, ứng dụng công nghệ thông tin ngày càng phát triển, nhu cầu về đời sống vật chất của chúng ta ngày một cao và mỗi người trong chúng ta đều phải có những nhu cầu thiết yếu như: ăn uống, mua sắm, xem phim, nghe nhac, chơi thể thao,... nhưng đôi khi mua sắm cũng là một trong những điều tất yếu trong cuộc sống và hiện nay hình thức mua sắm online ngày càng phổ biến. Nắm bắt được nhu cầu đó và sự phát triển mạnh mẽ của mạng Internet nên việc ứng dụng công nghệ thông tin vào lĩnh vực tìm kiếm thông tin, truy cập dữ liệu từ xa không còn quá khó khăn. Vì vậy em đã xây dựng một website bán cà phê (các loại cà phê pha), web sẽ cập nhật những sản phẩm mới nhất trong thời gian sớm nhất. Giúp cho người mua ở tại nhà nhưng có thể lựa chọn mua các loại cà phê mình muốn dùng qua điện thoại, máy tính có kết nối internet ...Cho dù khách hàng ở nhà vẫn có thể dễ dàng tham khảo thông tin của các sản phẩm mà mình muốn, so sánh giá cả giữa các sản phẩm để có lưa chon phù hợp nhất cho nhu cầu và túi tiền của mình, giúp việc mua sắm trở nên nhanh chóng, tiên lợi, tiết kiệm thời gian hơn. Với hệ thống tìm kiếm dễ dàng, giao diên thân thiên, khách hàng chỉ cần truy cập vào trang web (có thể đăng nhập hoặc không) và khách hàng chỉ cần chọn sản phẩm mình muốn mua và tạo đơn đặt nhanh chóng trên website. Giúp cho người bắn có thể đưa các sản phẩm cà phê đang bán đến tay người tiêu dùng một cách nhanh nhất tốt nhất, quảng bá được hình ảnh cửa hàng và đa dạng hóa hình thức quảng bá sản phẩm.

Admin (Quản trị viên): là người quản trị website, admin đăng nhập tài khoản có toàn quyền sử dụng tất cả các chứng năng của web và thêm, sửa, xóa, xem dữ liệu, quản lý thông tin tài khoản khách hàng, các danh mục, sản phẩm, nhà cung cấp, đơn đặt hàng.

User(Khách hàng): là những người cần mua sản phẩm online thông qua website. Xem từng sản phẩm của các thương hiệu điện thoại khác nhau, sau đó chọn sản phẩm thêm vào giỏ hàng và cuối cùng là tạo đơn đặt hàng. User là những khách hàng đã đăng ký tài khoản để tiện cho những lần giao dịch sau.

Khi khách hàng vào xem sản phẩm trên website, họ có thể xem chi tiết của từng sản phẩm của tất cả các hãng điện thoại. Nếu khách hàng đã chọn được sản phẩm mình thích thì có thể cho sản phẩm đó vào giỏ hàng. Khách hàng cũng có thể chọn nhiều sản phẩm để cho vào giỏ hàng và có thể cập nhật lại số lượng , khách hàng cũng có thể xóa một sản phẩm trong giỏ hàng. Khi đã hoàn tất việc lựa chọn sản phẩm và thêm vào giỏ hàng thì khách hàng sẽ điền thông tin của mình ở bên dưới và bấm vào nút "Đặt hàng". Sau khi đặt hàng xong thì giỏ hàng sẽ được xóa đi và thông tin đơn hàng mới nhất sẽ được lưu trong trang "Đơn đặt hàng" .Sau khi khách hàng đặt hàng online thông qua website thì Admin sẽ thấy được thông tin của các đơn hàng và sau đó xử lý các đơn hàng đó.

2.2 PHƯƠNG PHÁP NGHIỆN CỦU

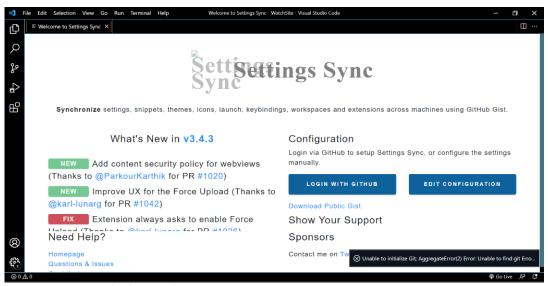
- Phương pháp nghiên cứu lý thuyết, tham khảo các tài liệu tham khảo về phân tích thiết kế hệ thống, thiết kế cơ sở dữ liệu.
- Nghiên cứu tài liệu, ngôn ngữ và công nghệ có liên quan.
- Tổng hợp các tài liệu.
- Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin.
- Phương pháp nghiên cứu thực nghiệm.
- Phân tích yêu cầu thực tế của bài toán và xây dựng các bước phân tích hệ thống để hổ trợ việc lập trình xây dựng trang web.
- Đánh giá kết quả đạt được.

2.3 CÁC CÔNG NGHỆ ĐƯỢC ÁP DỤNG TRONG ĐỀ TÀI

2.3.1 Công cụ lập trình Visual Studio Code

Visual Studio Code là một trình soạn thảo mã nguồn được phát triển bởi Microsoft dành cho Windows, Linux và macOS. Nó hỗ trợ chức năng debug, đi kèm với Git, có chức năng nổi bật cú pháp (syntax highlighting), tự hoàn thành mã thông minh, snippets, và cải tiến mã nguồn. Nó cũng cho phép tùy chỉnh, do đó, người dùng có thể thay đổi theme, phím tắt, và các tùy chọn khác. Nó miễn phí và là phần mềm mã nguồn mở theo giấy phép MIT, mặc dù bản phát hành của Microsoft là theo giấy phép phần mềm miễn phí.

Visual Studio Code là một trình biên tập mã. Nó hỗ trợ nhiều ngôn ngữ và chức năng tùy vào ngôn ngữ sử dụng. Nhiều chức năng của Visual Studio Code không hiến thị ra trong các menu tùy chọn hay giao diện người dùng. Thay vào đó, chúng được gọi thông qua khung nhập lệnh hoặc qua một tập tin .json (ví dụ như tập tin tùy chỉnh của người dùng). Khung nhập lệnh là một giao diện theo dòng lệnh. Tuy nhiên, nó biến mất khi người dùng nhấp bất cứ nơi nào khác, hoặc nhấn tổ hợp phím để tương tác với một cái gì đó ở bên ngoài đó. Tương tự như vậy với những dòng lệnh tốn nhiều thời gian để xử lý. Khi thực hiện những điều trên thì quá



trình xử lý dòng lệnh đó sẽ bị hủy.

Hình 2.3.1 Giao diện chính của Visual Studio Code

Visual Studio Code có thể được mở rộng qua plugin. Điều này giúp bổ sung thêm chức năng cho trình biên tập và hỗ trợ thêm ngôn ngữ. Một tính năng đáng chú ý là khả năng tạo phần mở rộng để phân tích mã, như là các linter và công cụ phân tích, sử dụng Language Server Protocol.

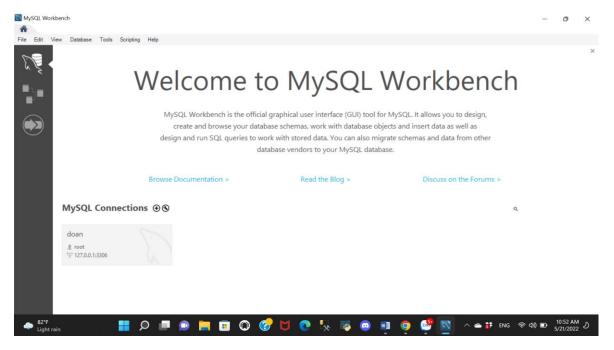
Visual Studio hỗ trợ nhiều ngôn ngữ lập trình khác nhau và cho phép trình biên tập mã và gỡ lỗi để hỗ trợ (mức độ khác nhau) hầu như mọi ngôn ngữ lập trình. Các ngôn ngữ tích hợp gồm có C, C++ và C++/CLI (thông qua Visual C++), VB.NET (thông qua Visual Basic.NET), C thăng (thông qua Visual C#) và F thăng (như của Visual Studio 2010) Hỗ trợ cho các ngôn ngữ khác như J++/J thăng, Python và Ruby thông qua dịch vụ cài đặt riêng rẽ. Nó cũng hỗ trợ XML/XSLT, HTML/XHTML, JavaScript và CSS.

2.3.2 Cơ sở dữ liệu MySQL

MySQL là một sản phẩm cơ sở dữ liệu nguồn mở được tạo bởi MySQL AB, một công ty được thành lập năm 1995 tại Thụy Điển. Năm 2008, Sun microsystems đã mua lại MySQL AB với giá xấp xỉ 1 tỷ đô la. Dự án của MySQL được bắt đầu vào năm 1979, khi nhà phát minh của MySQL, Michael Widenius phát triển một công cụ cơ sở dữ liệu nội bộ có tên UNIREG để quản lý cơ sở dữ liệu. Sau đó, UNIREG đã được viết lại bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau và được mở rộng để xử lý các cơ sở dữ liệu lớn. Sau một thời gian Michael Widenius đã liên lạc với David Hughes, tác giả của mQuery, để xem liệu Hughes có quan tâm đến việc kết nối mQuery với trình xử lý B + ISAM của UNIREG để cung cấp lập chỉ mục cho mQuery hay không. Đó là cách MySQL ra đời.

MySQL Workbench là một công cụ truy cập cơ sở dữ liệu được mô hình hóa và thiết kế trực quan sử dụng cho cơ sở dữ liệu quan hệ MySQL server. MySQL Workbench giúp tạo ra các mô hình dữ liệu vật lý mới và hỗ trợ sửa đổi các cơ sở dữ liệu MySQL hiện có với các kỹ thuật đảo ngược / chuyển tiếp, các chức năng quản lý tùy chọn.

- Một số chức năng của My SQL Workbench:
- Công cụ dựng và thiết kế hình ảnh.
- Công cụ quản trị.
- Công cụ phát triển SQL.



Hình 2.3.2 Giao diện chính My SQL Workbench

2.3.3 Phần mềm Xampp

Xampp là chương trình giúp hình thành website server được sử dụng trên nhiều hệ điều hành như Windows, Linux, MacOS, Cross-platform và Solaris. XAMPP là 5 chữ cái đầu của các phần mềm được tích hợp trong chương trình. đó là Cross-Platform (X), Apache (A), MariaDB (M), PHP (P) Perl (P).

Xampp chạy được trên tất cả các hệ điều hành: Cross-platform, Windows, Mac OS, Solaris và Linux. Cấu hình Xampp đơn giản, nhiều tính năng hữu ích cho người dùng. Ví dụ: giả lập Server, giả lập mail Server, giúp đỡ SSL trên Localhost... Tích hợp nhiều tính năng: Apache; PHP tạo môi trường chạy các tập tin script *.php; MySQL hệ quản trị dữ liệu. Thay vì phải thiết lập từng thành phần này, chúng ta chỉ cần cài XAMPP là có ngay 1 website server hoàn chỉnh. Mã nguồn mở: Xampp có giao diện quản lý dễ dàng sử dụng. Giúp người sử dụng có khả năng chủ động bật tắt hoặc khởi động lại các dịch vụ máy chủ mọi lúc mọi nơi.

CHUONG III

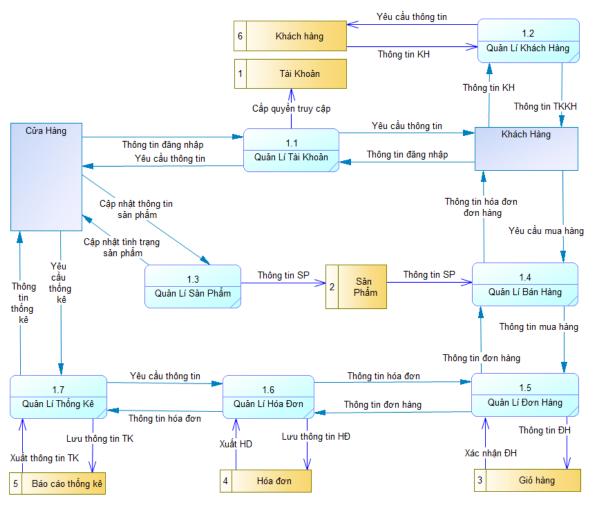
PHÂN TÍCH THIẾT KẾ HỆ THỐNG

3.1 BIỂU ĐỒ LUÔNG DỮ LIỆU NGỮ CẢNH



Hình 3.1 Biểu đồ luồng dữ liệu ngữ cảnh

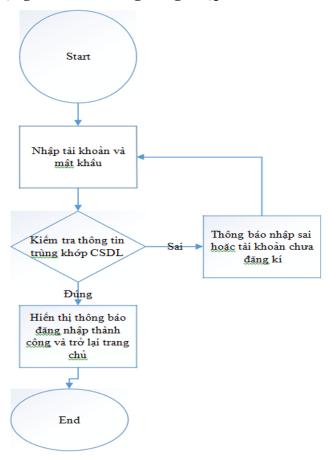
3.1.1 DFD cấp 0



Hình 3.1.1 DFD cấp 0

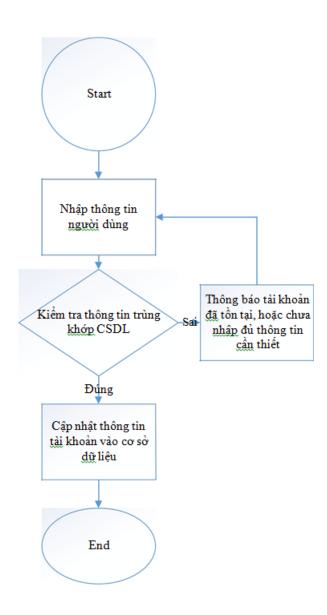
3.2 BIỂU ĐỒ HOẠT ĐỘNG

3.2.1 Biểu đồ hoạt động của chức năng đăng nhập



Hình 3.2.1 Biểu đồ hoạt động chức năng đăng nhập

3.2.2 Biểu đồ hoạt động chức năng đăng kí



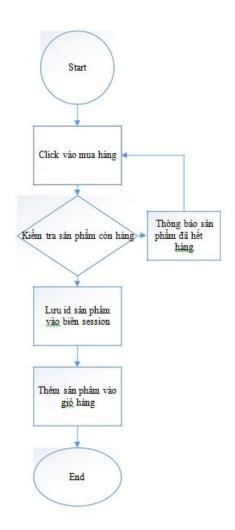
Hình 3.2.2 Biểu đồ hoạt động chức năng đăng kí

3.2.3 Biểu đồ hoạt động chức năng đăng xuất



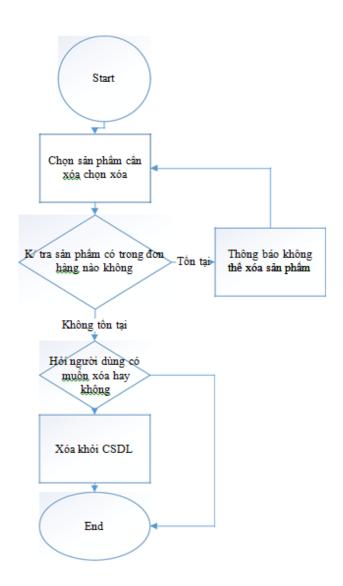
Hình 3.2.3 Biểu đồ hoạt động chức năng đăng xuất

3.2.4 Biểu đồ hoạt động chức năng mua hàng



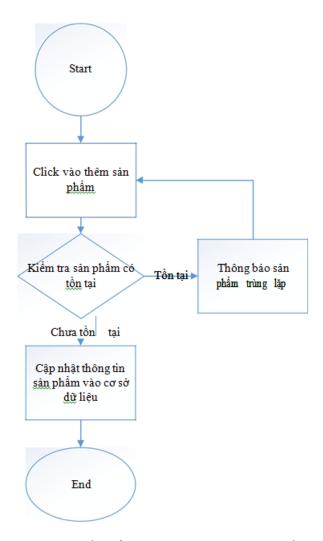
Hình 3.2.4 Biểu đồ hoạt động chức năng mua hàng

3.2.5 Biểu đồ hoạt động xóa sản phẩm



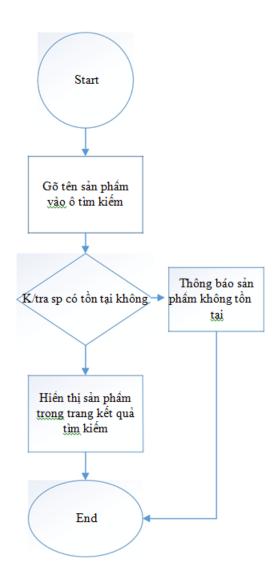
Hình 3.2.5 Biểu đồ hoạt động xóa sản phẩm

3.2.6 Biểu đồ hoạt động chức năng thêm sản phẩm



Hình 3.2.6 Biểu đồ hoạt động thêm sản phẩm

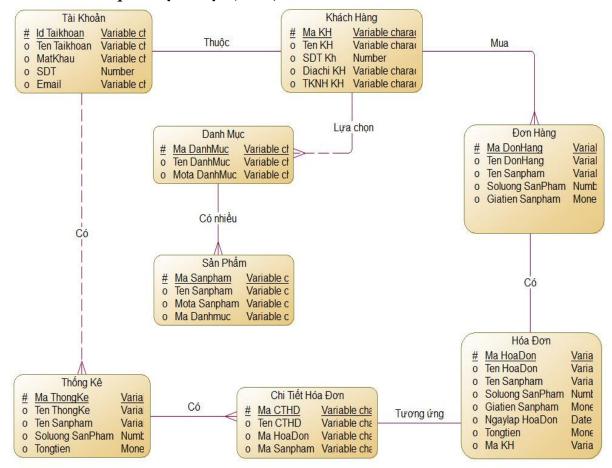
3.2.7 Biểu đồ hoạt động tìm kiếm sản phẩm



Hình 3.2.7 Biểu đồ hoạt động tìm kiếm sản phẩm

3.3 PHÂN TÍCH THÀNH PHẦN DỮ LIỆU CỦA HỆ THỐNG

3.3.1 Mô hình quan hệ dữ liệu (ERD)



Hình 3.3.1. Mô hình dữ liệu ERD

3.3.2 Diễn giải các kiểu thực thể và thuộc tính

Bảng 3. 1 Thực thể Tài Khoản

Thực thể Tài Khoản			
Thuộc tính	Ý nghĩa	Kiểu dữ liệu	Ghi chú
ID Taikhoan	ID Tài khoản	Nvarchar (50)	Khóa chính
Ten Taikhoan	Tên tài khoản	Nvarchar (50)	
Matkhau	Mật khẩu tài khoản	Nvarchar (50)	
SDT	Số điện thoại	Number	
Email	Email tài khoản	Nvarchar (50)	

Bảng 3. 2 Thực thể Khách Hàng

Thực thể Khách Hàng			
Thuộc tính	Ý nghĩa	Kiểu dữ liệu	Ghi chú
ID Khachhang	ID Khách hàng	Nvarchar (50)	Khóa chính
Ten Khachhang	Tên khách hàng	Nvarchar (50)	
SDT KH	Số điện thoại khách	Number	
	hàng		
Diachi	Địa chỉ khách hàng	Nvarchar (50)	
TKNH	Số tài khoản ngân hàng	Number	
	khách hàng		

Bảng 3. 3 Thực thể Sản Phẩm

Thực thể Sản Phẩm			
Thuộc tính	Ý nghĩa	Kiểu dữ liệu	Ghi chú
ID Sanpham	ID Sản phẩm	Nvarchar (50)	Khóa chính
Ten Sanpham	Tên sản phẩm	Nvarchar (50)	
Mota Sanpham	Mô tả sản phẩm	Nvarchar (50)	

Bảng 3. 4 Thực thể Danh Mục

Thực thể Danh Mục			
Thuộc tính	Ý nghĩa	Kiểu dữ liệu	Ghi chú
ID Danhmuc	ID Danh mục	Nvarchar (50)	Khóa chính
Ten Danhmuc	Tên danh mục	Nvarchar (50)	
Mota Danhmuc	Mô tả danh mục	Nvarchar (50)	

Bảng 3. 5 Thực thể Đơn Hàng

Thực thể Đơn Hàng			
Thuộc tính	Ý nghĩa	Kiểu dữ liệu	Ghi chú
ID Donhang	ID đơn hàng	Nvarchar (50)	Khóa chính
Ten Donhang	Tên đơn hàng	Nvarchar (50)	
Ten Sanpham	Tên sản phẩm	Nvarchar (50)	
Soluong Sanpham	Số lượng sản phẩm	Int	
Giatien	Giá tiền sản phẩm	Money	

Bảng 3. 6 Thực thể Hóa Đơn

Thực thể Hóa Đơn			
Thuộc tính	Ý nghĩa	Kiểu dữ liệu	Ghi chú
ID Hoadon	ID Hóa đơn	Nvarchar (50)	Khóa chính
Ten Hoadon	Tên hóa đơn	Nvarchar (50)	
Ten Sanpham	Tên sản phẩm	Nvarchar (50)	
Soluong Sanpham	Số lượng sản phẩm	Int	
Giatien	Giá tiền sản phẩm	Money	
NgaylapHD	Ngày lập hóa đơn	Date	
Tongtien	Tổng tiền hóa đơn	Money	
Ma KH	Mã khách hàng	Nvarchar (50)	

Bảng 3. 7 Thực thể Chi Tiết Hóa Đơn

Thực thể Chi Tiết Hóa Đơn			
Thuộc tính	Ý nghĩa	Kiểu dữ liệu	Ghi chú
ID CTHD	ID Chi tiết hóa đơn	Nvarchar (50)	Khóa chính
Ten CTHD	Tên chi tiết hóa đơn	Nvarchar (50)	
ID HD	ID Hóa đơn	Nvarchar (50)	
ID SP	ID Sản phẩm	Nvarchar (50)	

Bảng 3. 8 Thực thể Thống kê

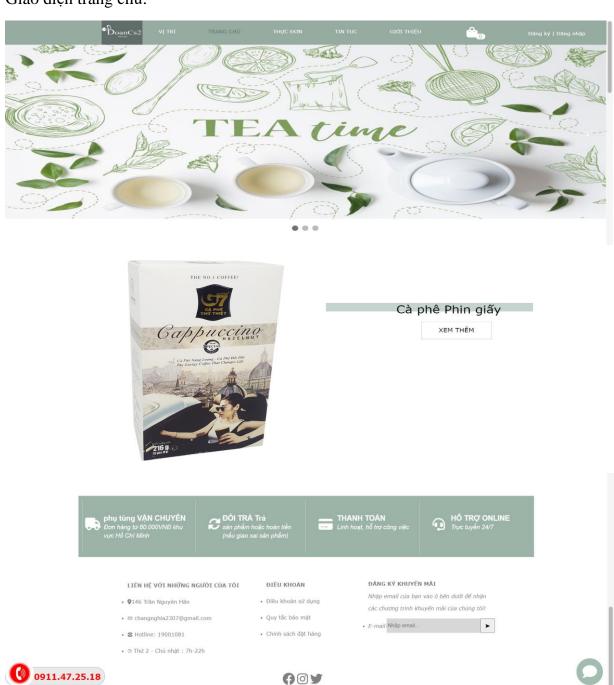
Thực thể Thống kê			
Thuộc tính	Ý nghĩa	Kiểu dữ liệu	Ghi chú
ID Thongke	ID Thống kê	Nvarchar (50)	Khóa chính
Ten Thongke	Tên thống kê	Nvarchar (50)	
Ten Sanpham	Tên sản phẩm	Nvarchar (50)	
Soluong Sanpham	Số lượng sản phẩm	Int	
Tongtien	Tồng tiền thống kê	Money	

CHUONG IV

KÉT QUẢ NGHIÊN CỨU

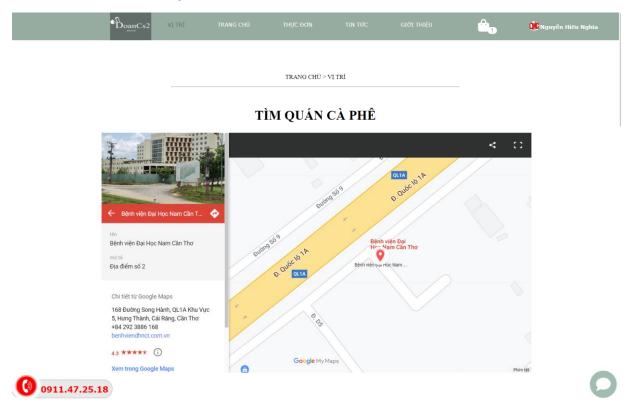
4.1 GIAO DIỆN NGƯỜI DÙNG

Giao diện trang chủ:



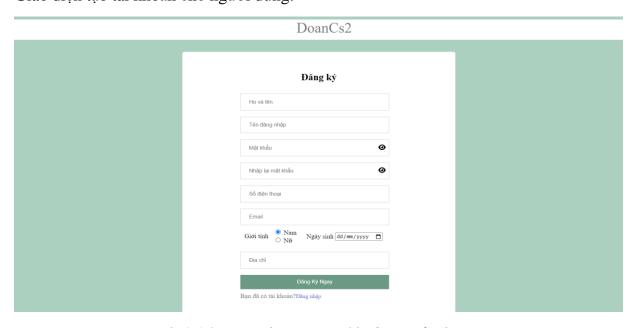
Hình 4.1.1 Giao diện trang chủ

Giao diện vị trí cửa hàng



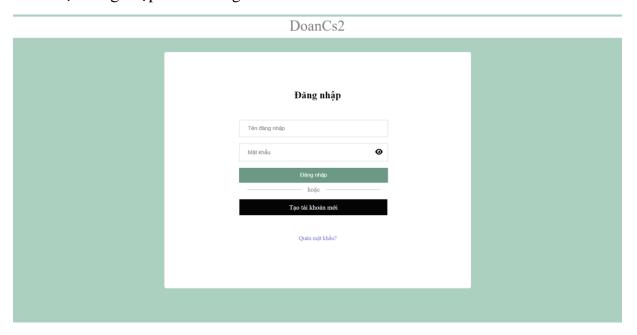
Hình 4.1.2 Giao diện vị trí cửa hàng

Giao diện tạo tài khoản cho người dùng:



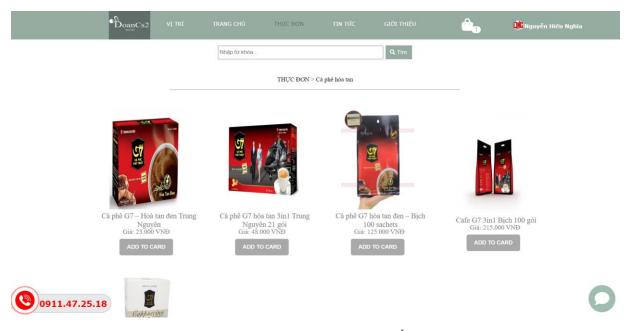
Hình 4.1.3 Giao diện tạo tài khoản người dùng

Giao diện đăng nhập khách hàng



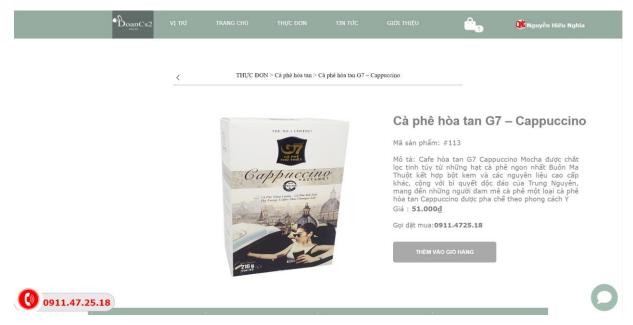
Hình 4.1.4 Giao diện đăng nhập khách hàng

Giao diện sản phẩm:



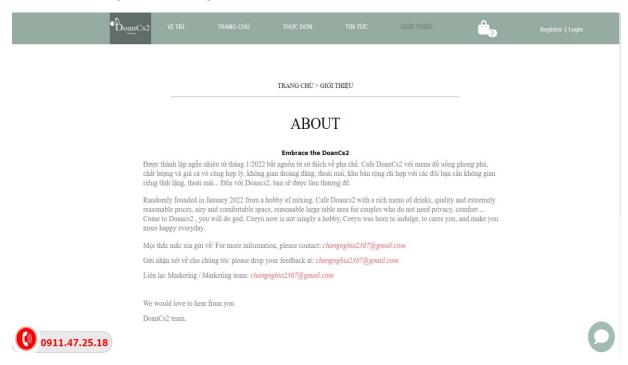
Hình 4.1.5 Giao diện sản phẩm

Giao diện chi tiết sản phẩm



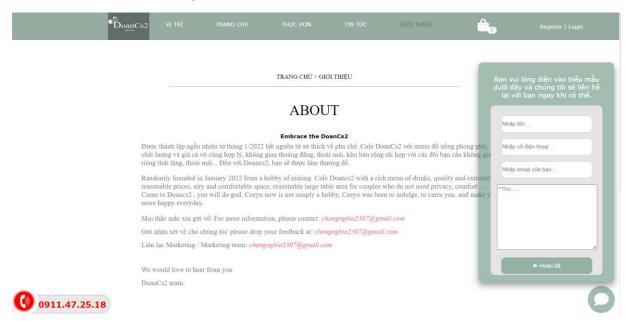
Hình 4.1.6 Giao diện chi tiết sản phẩm

Giao diện thông tin cửa hàng:



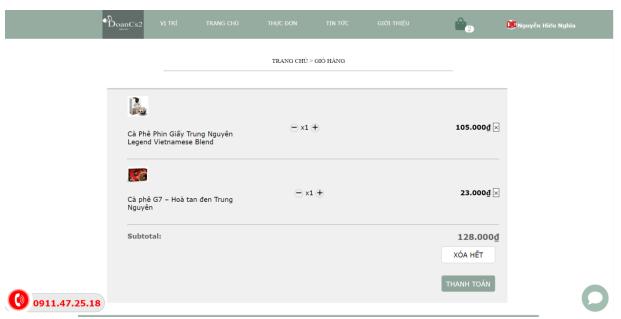
Hình 4.1.7 Giao diện thông tin cửa hàng

Giao diện liên hệ cửa hàng:



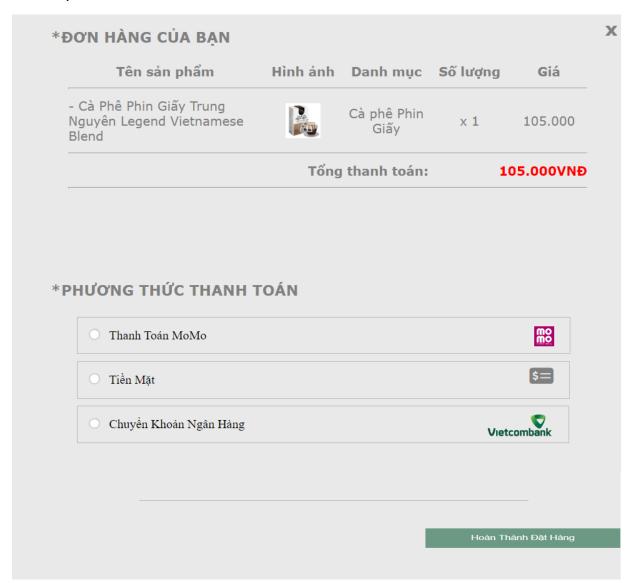
Hình 4.1.8 Giao diện liên hệ cửa hàng

Giao diện giỏ hàng:



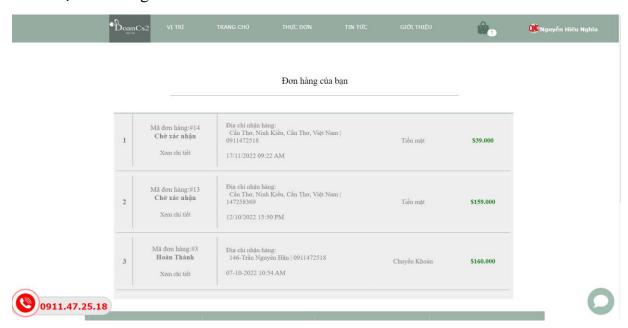
Hình 4.1.9 Giao diện giỏ hàng

Giao diện thanh toán



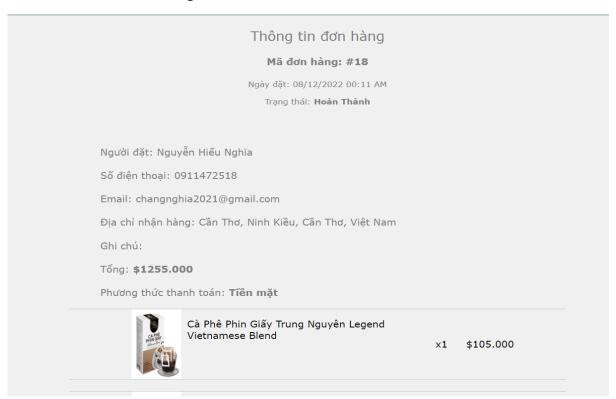
Hình 4.1.10 Giao diện thanh toán

Giao diện đơn hàng



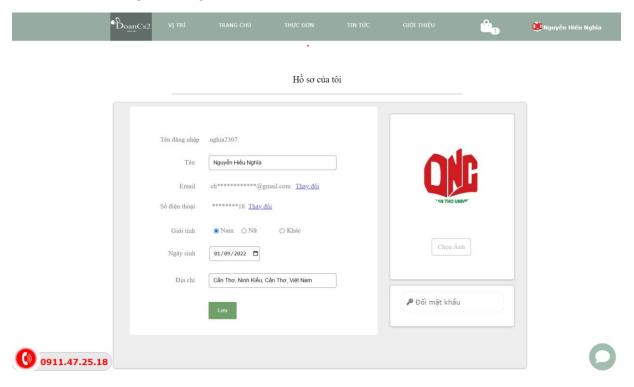
Hình 4.1.11 Giao diện đơn hàng

Giao diện chi tiết đơn hàng



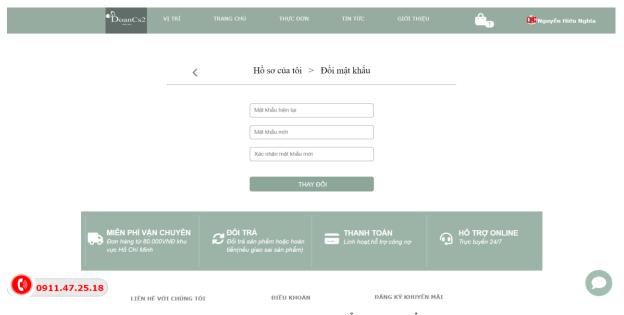
Hình 4.1.12 Giao diện chi tiết đơn hàng

Giao diện hồ sơ người dùng



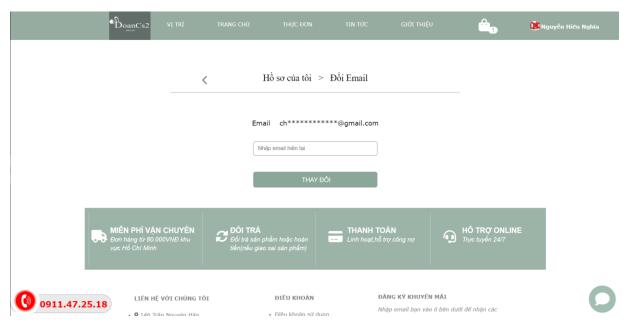
Hình 4.1.13 Giao diện hồ sơ người dùng

Giao diện đổi mật khẩu



Hình 4.1.14 Giao diện đổi mật khẩu

Giao diện đổi email



Hình 4.1.15 Giao diện đổi địa chỉ email

Giao diện đổi SĐT



Hình 4.1.16 Giao diện đổi số điện thoại

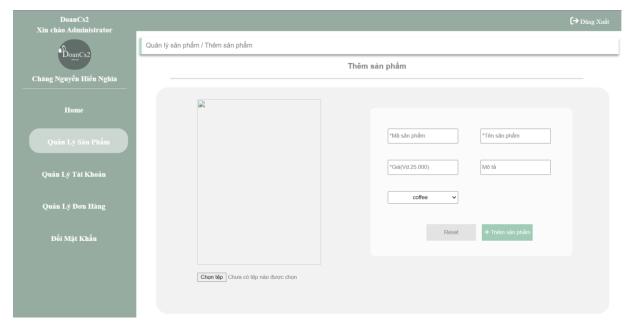
4.2 GIAO DIỆN NGƯỜI QUẨN TRỊ

Danh sách sản phẩm:



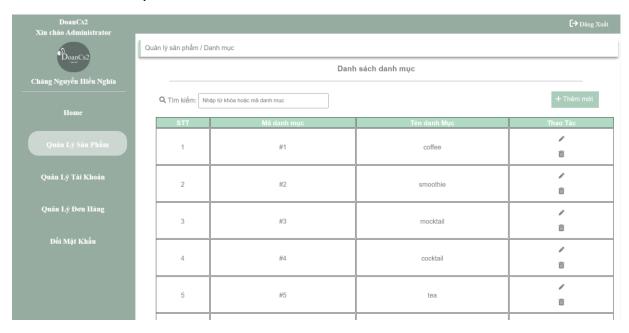
Hình 4.2.1 Giao diện danh sách sản phẩm

Thêm sản phẩm



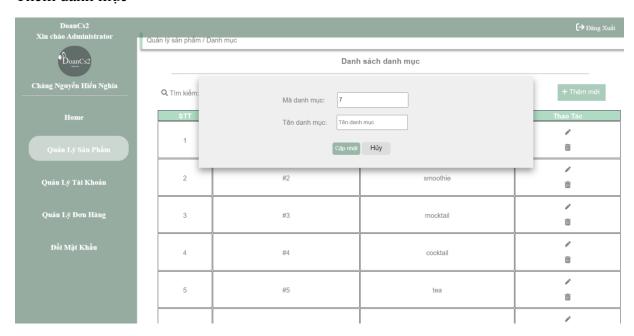
Hình 4.2.2 Giao diện thêm sản phẩm

Danh sách danh mục



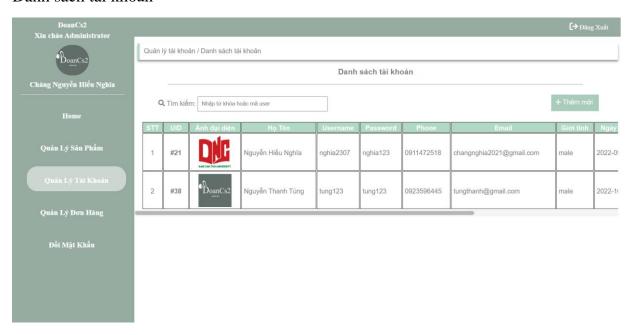
Hình 4.2.3 Giao diện danh sách sản phẩm

Thêm danh mục



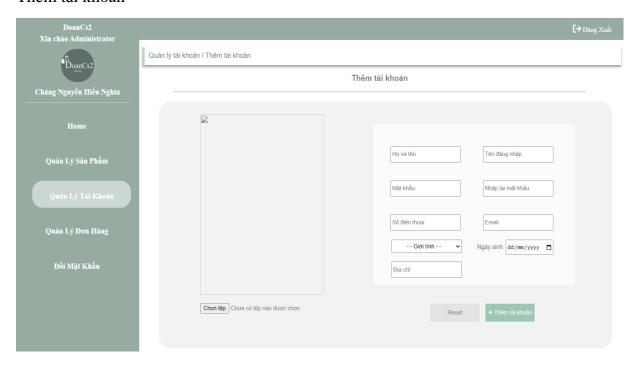
Hình 4.2.4 Giao diện thêm danh mục

Danh sách tài khoản



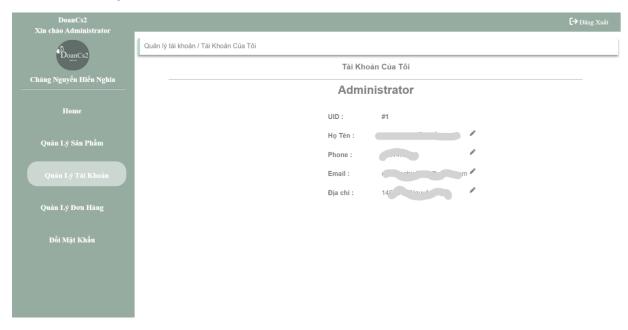
Hình 4.2.5 Giao diện danh sách tài khoản

Thêm tài khoản



Hình 4.2.6 Giao diện thêm tài khoản

Giao diện thông tin Admin



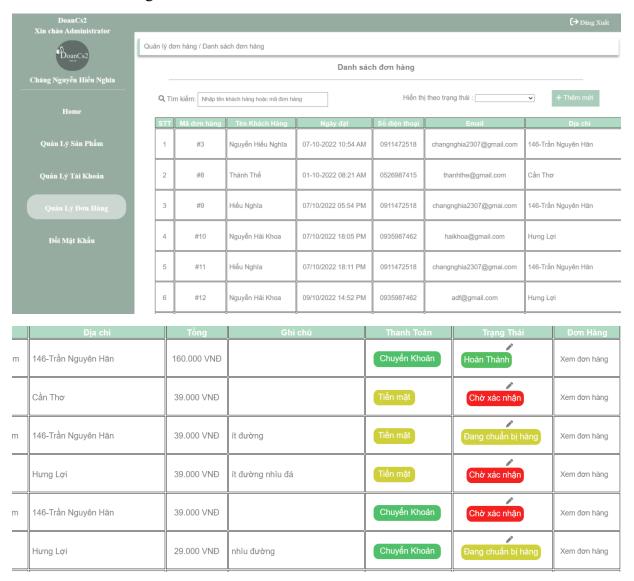
Hình 4.2.7 Giao diện thông tin Admin

Giao diện chỉnh sửa thông tin Admin



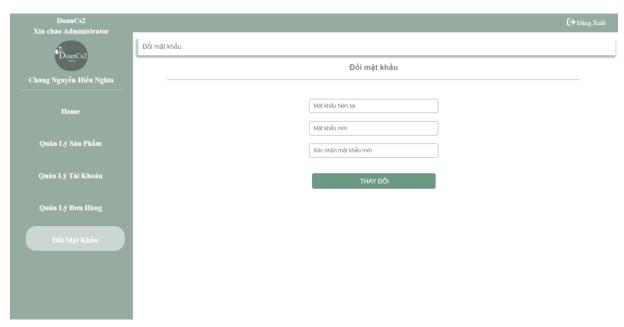
Hình 4.2.8 Giao diện chình sửa thông tin Admin

Danh sách đơn hàng



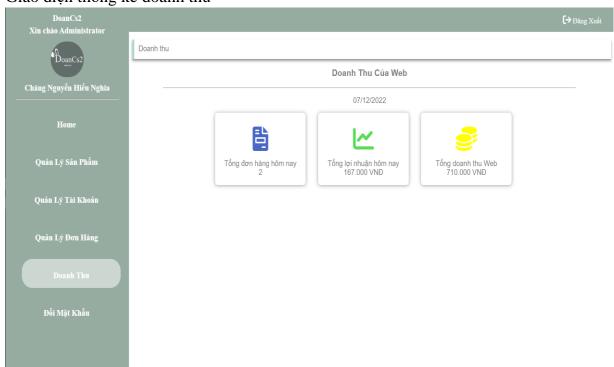
Hình 4.2.9 Giao diện danh sách đơn hàng

Giao đổi mật khẩu



Hình 4.2.10 Giao diện đổi mật khẩu

Giao diện thống kê doanh thu



Hình 4.2.11 Giao diện thống kê doanh thu

4.3 KÉT QUẢ VÀ HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Kết quả

Sau một thời gian nghiên cứu và thực hiện, với mong muốn xây dựng website hệ thống được sự quan tâm và hướng dẫn tận tình của thầy "**Trương Hùng Chen**" em đã bước đầu hoàn thành đề tài: "*Xây dựng website bán cà phê*". Cơ bản em đã làm được những chức năng sau:

- Quản lý danh mục sản phẩm, quản lý giỏ hàng.
- Hiển thị thông tin về sản phẩm.
- Thêm sửa xóa sản phẩm.
- Thực hiện giao dịch mua hàng với khách thông qua chức năng mua sản phẩm.
- Tìm kiếm các mặt hàng có trên hệ thống.
- Hiển thị các mặt hàng lên hệ thống một cách trực quan và dễ hiểu.
- Thống kê được doanh thu cho người bán.
- Thanh toán trực tuyến cho người dùng.
- Hiển thị cho khách hàng về đơn hàng và trạng thái của đơn hàng

Chương trình hoạt động với đầy đủ các chức năng đã kể trên, giao diện website dễ nhìn, đơn giản, có đầy đủ thông tin của các mặt hàng.

Chức năng đăng nhập giúp cho Admin có thể bảo mật tốt hơn việc bảo mật thông tin cá nhân và khách hàng, cũng như các thông tin của trang Web.

Chức năng thống kê giúp trang Web nắm được rõ hơn về các sản phẩm, chi tiết sản phẩm và các đơn hàng của khách hàng, giúp việc thống kê số liệu được dễ dàng hơn.

Đối với người sử dụng, các thông tin cụ thể, trực quan bằng hình ảnh đem đến cho người dùng cái nhìn khách quan nhất về sản phẩm cũng như thông qua đánh giá từ các người dùng khác, chức năng quản lý đơn hàng với 3 cấp dễ sử dụng giúp người dùng nắm được tình trang đơn hàng và giá cả của đơn hàng qua hóa đơn.

Chương trình hoạt đọng đôi khi bị giật, lag, xử lý dữ liệu chậm do chưa được tối ưu hóa về cơ sở dữ liệu.

Hướng phát triển

Hướng phát triển của Website là tiến đến một thương mại điện tử với đầy đủ các chức năng thanh toán tiền qua mạng. Nhưng vì trong nước ta hiện nay vấn đề thanh toán tiền qua mạng còn gặp nhiều khó khăn và chưa phổ biến lắm cho nên chức năng của Website dùng để hỗ trợ cho nhà quản trị còn hạn chế. Vấn đề chính của Website là phục vụ việc quảng cáo. Từ đó, bên cạnh việc thương mại thì vấn đề

cần phải tập trung thu hút khách hàng liên hệ và thõa thuận thiết kế, lắp đặt một công trình nào đó thuộc lĩnh vực chuyên môn của công ty, cửa hàng.

Do vậy trong thời gian sau này cần bổ sung các chức năng về kiểm kê: Thống kê số lần truy cập database, thống kê giá xuất nhập, tồn, xử lý hóa đơn tự động.

Quản lý kho (kiểm tra lượng sản phẩm tồn kho tự động), thanh toán điện tử có sử dụng Edit card.

Bổ sung thêm một số chức năng kiểm tra dữ liệu nhập, thay đổi mật mã truy cập của khách hàng cũng như nhà quản trị.

Mặc dù đã cố gắng hoàn chỉnh các yêu cầu nhưng bài báo cáo còn rất nhiều thiếu sót, mong nhận được sự chỉ bảo hướng dẫn của các thầy cô khác giúp đỡ xem xét, đề xuất thêm các ý kiến cũng như bổ sung các vấn đề phục vụ cho việc xây dựng Website để em có thể hoàn chỉnh hơn. Em xin cảm ơn quý thầy cô.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1. https://www.w3schools.com/
- 2. https://docs.microsoft.com/en-us/aspnet/core/tutorials/first-mvc-app/start-mvc-view=aspnetcore-6.0% tabs=visual-studio
- 3. https://fontawesome.com/icons
- 4. https://getbootstrap.com/docs/5.1/getting-started/introduction/
- 5. https://infonet.vn/cong-bo-bao-cao-chi-so-thuong-mai-dien-tu-viet-nam-2018-vao-ngay-143-post255501.info

PHŲ LŲC

Họ tên sinh viên thực hiện	MSSV	Phân công
Chăng Nguyễn Hiếu Nghĩa	191724	Font-end
Võ Thành Thế	192121	Back-end

Môi trường phát triển	Công cụ nghiên cứu	
Hệ điều hành	Microsoft Windows 10 64bit	
Cơ sở dữ liệu	My SQL	
Xây dựng phần mềm	Visual studio 2019	
Soạn thảo mã nguồn	Visual studio code	